

Bản án số: 97/2017/KDTM-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v “Tranh chấp kinh doanh
thương mại về hợp đồng dịch vụ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2017/TLST-KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2017/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2017/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH TNT EW

Trụ sở: Cảng thông quan nội địa A, Số 17 B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: 39B TS, Phường E, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Nữ Huyền T, sinh năm 1989 - Theo giấy ủy quyền ngày 07/6/2017 (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Áo cưới AL (vắng mặt).

Trụ sở: Số 20 Đường 3/2, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Phạm Viết V, sinh năm 1966 – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên (vắng mặt).

Địa chỉ: 3/1 ĐĐ, Phường E, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH TNT EX (sau đây gọi tắt là Công ty TNT VN) trình bày:

Từ tháng 12/2016, theo yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Áo cưới AL (sau đây gọi tắt là Công ty AL), Công ty TNT VN nhận cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh cho Công ty AL. Sau khi thực hiện xong công việc, Công ty TNT VN đã xuất hai hoá đơn số 54293 ngày 13/12/2016 với số tiền là 8.524.976 đồng và số 61876 ngày 31/12/2016 với số tiền là 6.105.035 đồng, tổng cộng là 14.630.011 đồng. Mặc dù Công ty TNT VN gửi văn bản nhắc nợ ngày 05/01/2017, ngày 13/01/2017 và liên hệ trực tiếp để yêu cầu Công ty AL thanh toán cước thực hiện dịch vụ chuyển phát nhanh nhưng cho đến nay Công ty AL vẫn không thanh toán số tiền trên.

Ngày 03/4/2017, hai bên đối chiếu công nợ tính đến ngày 31/12/2016, Công ty AL còn nợ Công ty TNT VN số tiền 14.630.011 đồng. Ngày 14/4/2017, Công ty TNT VN yêu cầu Công ty AL thanh toán số nợ trên trước ngày 21/4/2017, nếu quá thời hạn trên thì Công ty TNT VN sẽ yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi suất quá hạn theo mức lãi suất 1,5%/tháng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

Công ty TNT VN yêu cầu Toà án buộc Công ty AL phải thanh toán số tiền nợ là 14.630.011 đồng và lãi suất quá hạn tính đến ngày 07/6/2017 là 1.181.891 đồng, tổng cộng là 15.811.302 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến và giao nộp chứng cứ nhưng bị đơn vắng mặt cũng như không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo. Do các đương sự không có mặt đầy đủ trong các phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc Công ty AL phải thanh toán một lần số tiền nợ gốc là 14.630.011 đồng và tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập

hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu và lãi suất theo lãi suất cơ bản của Nhà nước do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Công ty TNT VN và Công ty AL là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ khi thực hiện dịch vụ, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “Tranh chấp trong kinh doanh thương mại về hợp đồng dịch vụ”. Xét thấy bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại Quận 10, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét giấy ủy quyền ngày 07/6/2017 của Công ty TNT VN là hợp lệ, nên bà Phạm Nữ Huyền T đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Xét thấy Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ ngày 03/4/2017 giữa Công ty TNT VN và Công ty AL, hai bên thống nhất xác nhận tính đến ngày 31/12/2016, Công ty AL còn nợ Công ty TNT VN số tiền thực hiện dịch vụ chuyển phát nhanh là 14.630.011 đồng và yêu cầu thanh toán số nợ trên vào ngày 21/4/2017. Tuy nhiên, sau khi đối chiếu công nợ thì Công ty AL vẫn không thanh toán cho Công ty TNT Việt Nam. Xét thấy thời hạn thanh toán đã hết, hai bên không có thỏa thuận khác, Công ty TNT đã thực hiện dịch vụ đúng theo yêu cầu của Công ty AL nhưng Công ty AL không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên Công ty TNT VN yêu cầu Công ty AL phải thanh toán số tiền 14.630.011 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán:

Căn cứ thỏa thuận của hai bên tại phiếu yêu cầu vận chuyển hàng hoá về thời hạn thanh toán sau thời hạn xuất hoá đơn 07 ngày thì bên yêu cầu vận chuyển hàng hoá phải thanh toán tiền cước phí vận chuyển cho bên vận chuyển.

Căn cứ hoá đơn số 0061876 SA/16P ngày 31/12/2016 và hoá đơn số 0054293 SA/16P ngày 13/12/2016 thì Công ty AL có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ số tiền cước vận chuyển cho Công ty TNT VN số tiền 8.524.976 đồng vào ngày 20/12/2016 và số tiền 6.105.035 đồng vào ngày 07/01/2017. Tuy nhiên, quá thời hạn thanh toán Công ty AL không thực hiện nghĩa vụ. Do vậy, Công ty TNT VN yêu cầu Công ty AL phải trả tiền lãi suất theo lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước là 9%/năm do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 21/12/2016 và ngày 08/01/2017 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở chấp nhận.

Xét, Công ty TNT VN yêu cầu Công ty AL trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 0,75%/tháng thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử và không trái quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, Công ty AL có trách nhiệm trả cho Công ty TNT VN tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử ngày 29/9/2017, cụ thể như sau:

- $(6.105.035 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng}) \times 8 \text{ tháng} 21 \text{ ngày} = 398.354 \text{ đồng} (1).$
- $(8.524.976 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng}) \times 9 \text{ tháng} 8 \text{ ngày} = 592.486 \text{ đồng} (2)$

Tổng cộng số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty AL phải trả cho Công ty TNT VN là: $(1)+(2) = 990.840 \text{ đồng}.$

- Về thời hạn thanh toán: Bị đơn đã không thực hiện việc cam kết trả nợ theo đúng thỏa thuận, xét thấy việc kéo dài thêm nữa thời gian thanh toán gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại;

- Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Áo cưới AL thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay cho Công ty TNHH TNT EW số tiền nợ là 15.620.851 đồng (*Mười lăm triệu, sáu trăm hai mươi ngàn, tám trăm năm một đồng*) (trong đó nợ gốc là 14.630.011 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 990.840 đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành các khoản tiền phải nộp thì hàng tháng phải chịu thêm số tiền lãi với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại là 3.000.000 đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Áo cưới AL chịu.

Công ty Công ty TNHH TNT EX không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty TNHH TNT EX số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 395.282 đồng theo biên lai thu tiền số 0001484 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Lan